

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HC-ST

Ngày 10/01/2023

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành
chính, quyết định giải quyết khiếu nại
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Lê Thị Phương.

- Bà Lý Thị Tuyền.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lâm - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 06/TLST-HC ngày 02/8/2021 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính, quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 01/2022/QĐXXST- HC ngày 22/11/2022, quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-HC ngày 14/12/2022 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Vi Văn P, sinh năm 1967.

Địa chỉ: thị trấn N, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Người bị kiện:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tiến D - Chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Trọng H - Chức vụ: P.Chủ tịch.

Địa chỉ: Trung tâm hành chính, chính trị, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Lê Thanh H - Giám đốc, Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu và ông Nguyễn Công H - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nậm Nhùn tỉnh Lai Châu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Văn S - Chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành Đ- Chức vụ: P.Chủ tịch.

Địa chỉ: Thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Đức H - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Khoàng Thị N, SN 1970.
Địa chỉ: thị trấn N, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***) Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/04/2021; sửa đổi, bổ sung đơn đề ngày 24/4/2021; ngày 18/5/2021; ngày 15/7/2021; bản tự khai; biên bản lấy lời khai; ý kiến tại phiên đối thoại và tại phiên tòa hôm nay, người khởi kiện trình bày:**

Năm 2014, Nhà nước thu hồi đất của gia đình ông Vi Văn P để làm khu giáo dục, y tế. Sau khi nhận tiền đền bù ông P đã bàn giao đủ đất cho dự án. Đất của gia đình là đất ruộng lúa, ao nuôi cá, hoa màu và cây ăn quả. Theo chủ trương của huyện ông Lê Bá S xuống bản vận động dân cho dự án mượn đất để lấp mặt bằng. Gia đình ông P đồng ý, việc mượn đất có lập biên bản thỏa thuận ngày 22/11/2014 với công ty Trường Phát, nội dung chi tiết: Vị trí từ đầu cầu Nậm Bắc sang phía Đông chiều dài 192m, chiều rộng 106m. Tổng diện tích 20.352m². Sau khi công ty trả mặt bằng gia đình ông P đã cải tạo thành ruộng lúa nước và gieo trồng từ cuối năm 2015. Ngày 06/3/2017, Chủ tịch UBND huyện ban hành quyết định số 155 xử phạt gia đình về hành vi lấn chiếm đất, ngày 24/3/2017 ban hành quyết định số 192 về việc thu hồi quyết định số 155. Đến ngày 23/5/2019 ban hành quyết định 348 cưỡng chế thu giữ nhà ở và một số tài sản của gia đình. Ông P không đồng ý với Quyết định số 348 của Chủ tịch UBND huyện Nậm Nhùn nên đã nhiều lần khiếu nại, được Chủ tịch UBND huyện Nậm Nhùn giải quyết bằng quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 25/11/2020 và Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu giải quyết bằng quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 15/3/2021. Không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại của cấp có thẩm quyền nên ông đã khởi kiện ra Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu đề nghị:

1. Hủy các quyết định sau: Quyết định cưỡng chế số 348 ngày 23/5/2019; Quyết định giải quyết khiếu nại số 1202 ngày 25/11/2020 của Chủ tịch UBND huyện Nậm Nhùn và Quyết định giải quyết khiếu nại số 241 ngày 15/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu.

Cấp cho gia đình lô đất đã được duyệt trong dự án để sử dụng. Bàn giao lại cho gia đình số tiền đền bù còn thiếu 229.000.000 đồng bởi theo quyết định thu hồi là 8.404,0m² nhưng chỉ đền bù cho gia đình là 620,3m².

2. Được nhận biên bản cắm mốc ngày 10/12/2014, Biên bản giao nhận đất ngày 10/12/2014 và Bản đồ hiện trạng thửa đất.

***) Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện - Chủ tịch UBND huyện Nậm Nhùn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày:**

Ngày 30/10/2013, UBND tỉnh phê duyệt dự án “Hạ tầng kỹ thuật khu giáo dục, y tế, thương mại - dịch vụ và dân cư thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn” (sau đây gọi tắt là dự án) theo Quyết định số 1312/QĐ-UBND. Để thực hiện công tác GPMB các công trình, dự án trên địa bàn huyện, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 23/5/2013 về thành lập Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng. Trong quá trình thực hiện để đảm bảo tiến độ của dự án, UBND huyện đã ban hành Quyết định thành lập Tổ công tác giúp việc số 272/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 (gồm đại diện các phòng: TN & MT, Tài chính - Kế hoạch; Công thương huyện; Nông nghiệp & PTNT; Ban QLRPH; Ban QLDA huyện; UBND thị trấn Nậm Nhùn, trưởng bản nơi có đất thu hồi) để phối hợp thực hiện kê khai, kiểm đếm đất đai, tài sản vật kiến trúc, cây cối hoa màu để thực hiện dự án. Sau khi được giao nhiệm vụ thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn huyện theo Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 25/7/2013 của UBND huyện, Hội đồng bồi thường GPMB huyện hợp đồng với đơn vị tư vấn thực hiện việc đo đạc, công khai số liệu cho nhân dân theo đúng trình tự, quy định.

Về công tác thu hồi đất:

Thu hồi chung: Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, Quyết định phê duyệt dự án, trình tự thủ tục thực hiện dự án. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tham mưu cho UBND huyện ban hành Thông báo số 23/TB-UBND ngày 21/8/2013 về việc thông báo chủ trương thu hồi đất để thực hiện dự án. Niêm yết thông báo chủ trương thu hồi đất để thực hiện dự án tại UBND thị trấn, UBND thị trấn, tổ chức họp dân, họp đồng đơn vị đo đạc và thực hiện đo đạc, kiểm đếm hoa màu, vật kiến trúc trên đất, công khai số liệu đo đạc, niêm yết công khai số liệu đo đạc về đất, cây cối hoa màu, vật kiến trúc trên đất.

Căn cứ Quy chế của Hội đồng thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện đã thực hiện thẩm định diện tích đất thu hồi và tham mưu cho UBND huyện ban hành Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 11/4/2014 về việc thu hồi đất của các hộ gia đình có đất trên địa bàn thị trấn Nậm Nhùn để thực hiện dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu giáo dục, y tế, thương mại - dịch vụ và dân cư thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn với tổng diện tích thu hồi: 149.555,5m², số hộ ảnh hưởng là 20 hộ. Quyết định số 702a/QĐ-UBND ngày 03/6/2014 về việc thu hồi đất của các hộ gia đình có đất trên địa bàn thị trấn Nậm Nhùn để thực hiện dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu giáo dục, y tế, thương mại - dịch vụ và dân cư thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn với tổng diện tích thu hồi: 4.397,9m²; số hộ ảnh hưởng là 01 hộ. Quyết

định số 1609/QĐ-UBND ngày 10/12/2014 về việc thu hồi đất của các hộ gia đình có đất trên địa bàn thị trấn Nậm Nhùn để thực hiện dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu giáo dục, y tế, thương mại - dịch vụ và dân cư thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn (bổ sung) với tổng diện tích thu hồi: 37.601,7 m²; số hộ ảnh hưởng là 16 hộ.

Sau khi có Báo cáo kết quả thẩm định phương án của Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định giá trị về đất; Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định về giá trị cây cối hoa màu, chính sách hỗ trợ; Phòng Công thương (nay là Phòng Kinh tế & Hạ tầng) thẩm định giá trị về tài sản, vật kiến trúc của các hộ gia đình có đất bị ảnh hưởng, thu hồi để thực hiện dự án. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện là cơ quan chủ trì tổng hợp phương án và tham mưu cho UBND huyện ban hành Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 28/04/2014 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (đất đai, cây cối hoa màu, tài sản vật kiến trúc, chính sách hỗ trợ) của các hộ dân thị trấn Nậm Nhùn để xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu giáo dục, y tế, thương mại - dịch vụ và dân cư thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn với tổng số hộ gia đình được phê duyệt phương án: 23 hộ, số tiền 11.104.063.255 đồng; các hộ gia đình đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo quyết định đã phê duyệt. Quyết định số 1610/QĐ-UBND ngày 10/12/2014 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (đất đai, cây cối hoa màu, tài sản vật kiến trúc, chính sách hỗ trợ) của các hộ gia đình trên địa bàn thị trấn Nậm Nhùn để xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu giáo dục, y tế, thương mại - dịch vụ và dân cư thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn (bổ sung) với tổng số hộ gia đình phê duyệt phương án: 15 hộ gia đình, số tiền bồi thường, hỗ trợ là 3.597.938.525 đồng; các hộ gia đình đã nhận tiền bồi thường theo quyết định đã phê duyệt. Quyết định số 564a/QĐ-UBND ngày 20/5/2015 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh, bổ sung cho các hộ dân thị trấn Nậm Nhùn để xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu giáo dục, y tế, thương mại - dịch vụ và dân cư thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, với tổng số hộ phê duyệt phương án: 05 hộ gia đình, số tiền bồi thường, hỗ trợ là 116.414.340 đồng; các hộ gia đình đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án đã phê duyệt. Quyết định số 710a/QĐ-UBND ngày 04/6/2014 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân thị trấn Nậm Nhùn để xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu giáo dục, y tế, thương mại - dịch vụ và dân cư thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn (bổ sung 06 hộ gia đình); tổng số hộ phê duyệt phương án: 06 hộ gia đình, số tiền bồi thường, hỗ trợ là 334.212.560 đồng; các hộ gia đình đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án đã phê duyệt.

Công tác thu hồi đất đối với hộ ông Vĩ Văn P:

Đợt 1: Theo Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 11/4/2014 của UBND huyện Nậm Nhùn, tổng diện tích đất thu hồi là 11.914,0 m², cụ thể: Đất nương

rẫy canh tác thường xuyên (VT1): 5.371,9m²; Đất trồng cây lâu năm (VT1): 1.751,0m²; Đất lúa nước 2 vụ (VT1): 693,5m²; Đất nuôi trồng thủy sản (VT1): 2.067,7m²; Đất bằng trồng cây hàng năm (VT1): 2.029,7m². Theo Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 28/04/2014 của UBND huyện Nậm Nhùn thì tổng giá trị đất, tài sản trên đất, chính sách hỗ trợ đối với hộ gia đình ông P là: 983.689.150 đồng.

Đợt 2: Theo Quyết định số 1609/QĐ-UBND ngày 10/12/2014 của UBND huyện Nậm Nhùn, tổng diện tích đất thu hồi 7.958,5m², cụ thể: Đất nương rẫy canh tác thường xuyên (VT1): 6.071,3m²; Đất trồng cây lâu năm (VT1): 1.825,5m²; Đất lúa nước 2 vụ (VT1): 61,5m²; Thực hiện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 1610/QĐ-UBND ngày 10/12/2014 của UBND huyện Nậm Nhùn, tổng giá trị đất, tài sản trên đất, chính sách hỗ trợ: 638.225.345 đồng.

Đợt 3: Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung theo Quyết định số 564a/QĐ-UBND ngày 20/5/2015 của UBND huyện Nậm Nhùn, tổng số tiền sau điều chỉnh, bổ sung là: 64.216.840 đồng.

Tổng diện tích đất thu hồi của hộ gia đình ông Vì Văn P thuộc dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu giáo dục, y tế, thương mại - dịch vụ và dân cư thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn là: 19.872,5m², tổng giá trị bồi thường thiệt hại về đất, tài sản vật kiến trúc, cây cối hoa màu, chính sách hỗ trợ là: 1.686.131.335 đồng.

Các số liệu đo đạc về đất đai, kê khai kiểm đếm cây cối hoa màu do UBND thị trấn Nậm Nhùn, Hội đồng giải phóng mặt bằng huyện, đơn vị tư vấn đo đạc, trưởng bản và hộ gia đình ông Vì Văn P tiến hành thực hiện và đã được công bố cho hộ gia đình biết, gia đình đã đồng ý, nhất trí với các số liệu. Trên cơ sở phương án bồi thường, hỗ trợ đã được UBND huyện phê duyệt, Hội đồng giải phóng mặt bằng và UBND thị trấn Nậm Nhùn đã công bố Phương án cho gia đình và được niêm yết công khai tại trụ sở UBND thị trấn. Sau nhiều lần UBND thị trấn Nậm Nhùn, các cơ quan chuyên môn phối hợp giải quyết, tuyên truyền, vận động, ngày 19/8/2015 hộ gia đình ông Vì Văn P đã nhận chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ đầy đủ theo phương án đã phê duyệt với tổng số tiền đã nhận là: 1.686.131.335 đồng.

Về cưỡng chế thu hồi đất: Chủ tịch UBND huyện Nậm Nhùn đã ban hành các quyết định: Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 về việc cưỡng chế thu hồi đất; Quyết định số 349/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 về việc thành lập Ban Thực hiện cưỡng chế thu hồi đất hộ ông Vì Văn P. Các Quyết định được giao trực tiếp đến hộ gia đình ông Vì Văn P và niêm yết công khai tại UBND thị trấn Nậm Nhùn. Ngày 29/5/2019, UBND huyện Nậm Nhùn ban hành Quyết định số 377/QĐ-UBND về thành lập các Tổ giúp việc Ban Thực hiện cưỡng chế thực hiện cưỡng chế thu hồi đất; Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày

31/5/2019 về việc phê duyệt Phương án tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất. Sau khi đối thoại, vận động, thuyết phục không thành, Ban Thực hiện cưỡng chế đã ban hành Thông báo số 1080/TB-BCC ngày 10/6/2019 về thi hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất.

Qua nhiều năm, nhiều lần, nhiều hình thức tuyên truyền, giải thích với sự tham gia của các cấp chính quyền, các cơ quan chuyên môn, ban ngành đoàn thể của huyện, thị trấn, Hội Luật gia tỉnh nhưng hộ gia đình ông Vi Văn P không hợp tác, không phối hợp bàn giao đất cho chủ đầu tư. Việc hộ gia đình ông Vi Văn P không chấp hành quyết định thu hồi đất của cấp có thẩm quyền, sử dụng đất đã được đền bù gây bất bình, dư luận không tốt trong xã hội, ảnh hưởng đến niềm tin việc thực thi công vụ của cấp chính quyền cơ sở. Do đó, đề nghị TAND tỉnh Lai Châu bác yêu cầu khởi kiện của ông Vi Văn P, giữ nguyên quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 về việc cưỡng chế thu hồi đất; giữ nguyên quyết định số 1202 ngày 25/11/2020 về việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Nậm Nhùn.

Các vấn đề khác: Đối với nội dung ông Vi Văn P yêu cầu cung cấp hồ sơ thu hồi đất, hồ sơ dự án năm 2014, phía UBND huyện Nậm Nhùn đã cung cấp cho Tòa án. Đối với yêu cầu cấp 01 suất đất thì UBND huyện không chấp nhận.

***) Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện - Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu (Văn bản nêu ý kiến số 2554/UBND-KTN ngày 20/8/2021) và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày:**

Ngày 09/12/2020, UBND tỉnh Lai Châu nhận được đơn khiếu nại của ông Vi Văn P (đơn đề ngày 04/12/2020). Ngày 22/12/2020, UBND tỉnh ban hành Thông báo số 83/TB-UBND về việc thụ lý đơn khiếu nại. Và ban hành Quyết định số 1811/QĐ-UBND giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên & Môi trường và các cơ quan có liên quan tiến hành xác minh nội dung khiếu nại lần 2 của ông Vi Văn P. Ngày 01/3/2021, Chánh thanh tra tỉnh có Báo cáo số 131/BV-TTr về kết quả xác minh nội dung khiếu nại như sau: Thửa đất số 04, tờ bản đồ số 01 với diện tích 4.515m² đã được UBND huyện Nậm Nhùn thu hồi, hộ ông Vi Văn P đã nhận đủ tiền bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định. Việc cưỡng chế đất thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 71 Luật đất đai; khoản 3,4,5 Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Việc Chủ tịch UBND huyện Nậm Nhùn đã giải quyết khiếu nại lần đầu đối với khiếu nại của ông Vi Văn P đảm bảo đúng Luật Khiếu nại; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012; Thông tư 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013; Thông tư 02/2016/TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính Phủ. Do đó, Khiếu nại của ông Vi Văn P đối với Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 25/11/2020 của Chủ tịch UBND huyện Nậm

Như là không có căn cứ. Từ những căn cứ đó, ngày 15/3/2021, UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quyết định số 241/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Vi Văn P (lần 2) đảm bảo thẩm quyền, trình tự, thủ tục cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của ông Vi Văn P.

Do đó, đề nghị TAND tỉnh Lai Châu bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vi Văn P, giữ nguyên giá trị pháp lý của Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu về việc giải quyết khiếu nại.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Khoảng Thị Nguyệt trình bày:** Nhất trí với ý kiến của người khởi kiện. Không bổ sung thêm nội dung gì.

***) Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu:**

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc xác định tư cách đương sự; xác minh, thu thập chứng cứ; tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại; cấp và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Quyền tranh tụng của các đương sự tại phiên tòa được bảo đảm theo quy định tại Điều 175 Luật Tố tụng hành chính.

- Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác: Người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự đã chấp hành đúng quy định tại Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 60, Điều 61 và Điều 157 Luật Tố tụng hành chính.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 32, 116, 157, 158, 193 của Luật TTHC; Điều 62, 63, 66, 67, 69, 71 Luật đất đai; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Luật khiếu nại năm 2011; Thông tư 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013; Thông tư 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của TTCP: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Về án phí: căn cứ Điều 29 Luật TTHC; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH13 giải quyết theo quy định của pháp luật.

***) Kết quả phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại:** Các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, đương sự và những người tham gia tố tụng khác; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định của Luật tố tụng hành chính; Tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ, mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, đối thoại và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục của Luật tố tụng Hành chính quy định. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử, người bị kiện đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự, theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Luật tố tụng hành chính.

[2]. Về đối tượng khởi kiện và thời hiệu khởi kiện:

Đối tượng khởi kiện: Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của Chủ tịch UBND huyện Nậm Nhùn về việc cưỡng chế thu hồi đất; Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 25/11/2020 của Chủ tịch UBND huyện Nậm Nhùn về việc giải quyết khiếu nại lần đầu và Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu về việc giải quyết khiếu nại lần 02 đều là quyết định hành chính do người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền ban hành trong lĩnh vực quản lý đất đai ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của hộ ông Vi Văn P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu theo khoản 1 Điều 30; khoản 3, khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

Về thời hiệu: Chủ tịch UBND huyện Nậm Nhùn đã ban hành các quyết định: Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 về việc cưỡng chế thu hồi đất; Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 25/11/2020 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu. Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu ban hành quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 về việc giải quyết khiếu nại lần 02. Ngày 02/4/2021, ông Vi Văn P có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên hủy các quyết định nêu trên vì cho rằng các quyết định số 348, 1202, 241 xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình là đảm bảo về thời hiệu theo quy định tại điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[3]. Xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị kiện:

[3.1]. Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của Chủ tịch UBND huyện Nậm Nhùn về việc cưỡng chế thu hồi đất.

[3.1.1]. Về việc xác định hành vi không bàn giao đất đã thu hồi cho chủ đầu tư để thực hiện dự án của ông Vi Văn P.

Ngày 30/10/2013, UBND tỉnh phê duyệt dự án “Hạ tầng kỹ thuật khu giáo dục, y tế, thương mại - dịch vụ và dân cư thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn”

theo Quyết định số 1312/QĐ-UBND. Theo các quyết định thu hồi, quyết định phê duyệt phương án bồi thường thì việc thu hồi đối với hộ gia đình ông P như sau:

Đợt 1: Theo Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 11/4/2014 của UBND huyện Nậm Nhùn (niêm yết công khai ngày 15/04/2014 BL.594), tổng diện tích đất thu hồi là 11.914,0m², cụ thể: Đất nương rẫy canh tác thường xuyên (VT1): 5.371,9m²; Đất trồng cây lâu năm (VT1): 1.751,0m²; Đất lúa nước 2 vụ (VT1): 693,5m²; Đất nuôi trồng thủy sản (VT1): 2.067,7m²; Đất bằng trồng cây hàng năm (VT1): 2.029,7m². Theo Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 28/04/2014 của UBND huyện Nậm Nhùn (niêm yết công khai ngày 28/04/2014 BL.229), thì tổng giá trị đất, tài sản trên đất, chính sách hỗ trợ đối với hộ gia đình ông P là: 983.689.150 đồng (đã nhận đủ số tiền vào ngày 06/5/2015 BL.708).

Đợt 2: Theo Quyết định số 1609/QĐ-UBND ngày 10/12/2014 của UBND huyện Nậm Nhùn (niêm yết công khai ngày 11/12/2014 BL.673), tổng diện tích đất thu hồi 7.958,5m², cụ thể: Đất nương rẫy canh tác thường xuyên (VT1): 6.071,3m²; Đất trồng cây lâu năm (VT1): 1.825,5m²; Đất lúa nước 2 vụ (VT1): 61,5m²; Thực hiện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 1610/QĐ-UBND ngày 10/12/2014 của UBND huyện Nậm Nhùn, với tổng giá trị đất, tài sản trên đất, chính sách hỗ trợ: 638.225.345 đồng (đã nhận đủ số tiền vào ngày 06/5/2015 BL.704).

Đợt 3: Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung theo Quyết định số 564a/QĐ-UBND ngày 20/5/2015 của UBND huyện Nậm Nhùn, với tổng số tiền sau điều chỉnh, bổ sung là: 64.216.840 đồng (đã nhận đủ số tiền vào ngày 18/9/2015 BL.727).

Tổng diện tích đất thu hồi của hộ gia đình ông Vi Văn P thuộc dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu giáo dục, y tế, thương mại - dịch vụ và dân cư thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn là: 19.872,5m², với tổng giá trị bồi thường thiệt hại về đất đai, tài sản vật kiến trúc, cây cối hoa màu, chính sách hỗ trợ của hộ gia đình là: 1.686.131.335 đồng. Các số liệu đo đạc về đất đai, kê khai kiểm đếm cây cối hoa màu do UBND thị trấn Nậm Nhùn, Hội đồng giải phóng mặt bằng huyện, đơn vị tư vấn đo đạc, trưởng bản và hộ gia đình ông Vi Văn P tiến hành thực hiện và đã được công bố cho hộ gia đình biết, gia đình đã đồng ý, nhất trí với các số liệu. Trên cơ sở phương án bồi thường, hỗ trợ đã được UBND huyện phê duyệt, Hội đồng giải phóng mặt bằng và UBND thị trấn Nậm Nhùn đã công bố Phương án cho gia đình và được niêm yết công khai tại trụ sở UBND thị trấn (BL253-255). Sau nhiều lần UBND thị trấn Nậm Nhùn, các cơ quan chuyên môn phối hợp giải quyết, tuyên truyền, vận động, ngày 18/9/2015 hộ gia đình ông Vi Văn P đã nhận chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ đầy đủ theo phương án đã phê duyệt với tổng số tiền đã nhận là: 1.686.131.335 đồng.

Sau khi nhận tiền đền bù, ông Vì Văn P có hành vi xây dựng nhà lán mới nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng của dự án. UBND huyện đã yêu cầu hộ gia đình ông Vì Văn P tháo dỡ và di chuyển nhà ra khỏi phạm vi giải phóng mặt bằng, nhưng gia đình ông Vì Văn P không đồng ý thực hiện (có biên bản làm việc). Ngày 04/6/2016, gia đình ông Vì Văn P tiếp tục xây dựng nhà lán mới, UBND thị trấn Nậm Nhùn đã phối hợp với Công an thị trấn lập biên bản đình chỉ, yêu cầu gia đình ông Vì Văn P ngừng mọi hoạt động xây dựng trái phép và tháo dỡ, di chuyển vật kiến trúc ra khỏi mặt bằng nhưng gia đình không chấp hành, gia đình ông Vì Văn P ý kiến là phần đất gia đình đang xây dựng lán mới là chưa được bồi thường, hỗ trợ (có biên bản đình chỉ). Ngày 20/7/2016, UBND huyện Nậm Nhùn cùng với UBND thị trấn Nậm Nhùn tổ chức buổi tuyên truyền, đối thoại yêu cầu hộ gia đình ông Vì Văn P tự nguyện di dời khỏi khu Hạ tầng kỹ thuật khu giáo dục, y tế, thương mại - dịch vụ và dân cư thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn. Ngày 08/9/2016, UBND thị trấn Nậm Nhùn đã phối các ban, ngành, đoàn thể thị trấn, trưởng bản Phiêng Pá Kéo đến gặp trực tiếp hộ gia đình ông Vì Văn P giải thích, tuyên truyền, vận động gia đình tự kê khai, kiểm đếm cây cối hoa màu còn thiếu để bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho gia đình, nếu gia đình không phối hợp giải quyết theo hai nội dung trên thì sẽ bị cưỡng chế thực hiện chủ trương thu hồi đất và phải chịu mọi chi phí cho hoạt động cưỡng chế, nhưng hộ gia đình ông Vì Văn P không đồng ý (có biên bản làm việc).

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ Điều 67, 69 Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 43, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận công tác thu hồi đất để thực hiện dự án “Hạ tầng kỹ thuật khu giáo dục, y tế, thương mại - dịch vụ và dân cư thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn” của UBND huyện Nậm Nhùn tiến hành đảm bảo đúng quy định. Hộ gia đình ông Vì Văn P đã nhận đủ số tiền bồi thường nhưng cố tình không di dời để trả mặt bằng để thực hiện dự án dù đã được chính quyền, các đoàn thể vận động, thuyết phục nhiều lần.

[3.1.2]. Về trình tự thủ tục và thẩm quyền ban hành:

Trước khi ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 348/QĐ-UBND, UBND huyện đã ba lần thông báo yêu cầu ông Vì Văn P bàn giao diện tích đất đã thu hồi (Văn bản số 366/UBND-TNMT ngày 26/2/2019; Văn bản số 614/UBND-TNMT ngày 03/4/2019; Văn bản số 684/UBND-TNMT ngày 10/4/2019). UBND thị trấn Nậm Nhùn, Ủy ban Mặt trận tổ quốc thị trấn Nậm Nhùn phối hợp với Phòng TN-MT huyện Nậm Nhùn và các đoàn thể của thị trấn 03 lần tuyên truyền vận động (ngày 28/2/2019; ngày 08/4/2019; ngày 15/4/2019) nhưng ông P không chấp hành. Qua nhiều lần làm việc trực tiếp tại trụ sở UBND huyện, UBND thị trấn và tại thực địa, hộ gia đình ông Vì Văn P chỉ chấp nhận diện tích thu hồi hết via hè đường D3-1 (đường trước cửa nhà ông Ngô Hồng K - nhà ông Nguyễn Ngọc L) theo ngôn từ của hộ gia đình gọi là

"mốc nhà thầu" và có ý kiến toàn bộ diện tích hiện nay gia đình đang dựng lán, đang làm ruộng và dãy dân cư giáp gianh (UBND huyện đã giao đất cho các hộ gia đình) là diện tích của hộ gia đình ông Vì Văn P mà năm 2014-2015 gia đình đã cho nhà thầu mượn đất. Qua nhiều năm, nhiều lần, nhiều hình thức tuyên truyền, giải thích với sự tham gia của các cấp chính quyền, các cơ quan chuyên môn, ban ngành đoàn thể của huyện, thị trấn, Hội Luật gia tỉnh nhưng hộ gia đình ông Vì Văn P không hợp tác, không phối hợp bàn giao đất cho chủ đầu tư.

Việc hộ gia đình ông Vì Văn P không chấp hành quyết định thu hồi đất của cấp có thẩm quyền, sử dụng đất đã được đền bù gây bất bình, dư luận không tốt trong xã hội, ảnh hưởng đến niềm tin việc thực thi công vụ của cấp chính quyền cơ sở. Do đó, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 348 về việc cưỡng chế thu hồi đất; quyết định 349/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 về việc thành lập Ban Thực hiện cưỡng chế thu hồi đất, phân công nhiệm vụ cho các thành viên theo Thông báo số 1011 ngày 19/5/2019. Các Quyết định được giao trực tiếp đến hộ gia đình ông Vì Văn P (biên bản giao ngày 24/5/2019 BL.338) và niêm yết công khai tại UBND thị trấn Nậm Nhùn (biên bản niêm yết ngày 23/5/2019 BL.337). Ngày 29/5/2019, UBND huyện Nậm Nhùn ban hành Quyết định số 377/QĐ-UBND về thành lập các Tổ giúp việc Ban Thực hiện cưỡng chế thực hiện cưỡng chế thu hồi đất; Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 về việc phê duyệt Phương án tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất.

Ban cưỡng chế đã vận động, thuyết phục đối thoại 03 lần (ngày 31/5/2019, ngày 03/6/2019 và ngày 06/6/2019). Sau khi đối thoại, vận động, thuyết phục không thành, Ban Thực hiện cưỡng chế ban hành Thông báo số 1080/TB-BCC ngày 10/6/2019 về thi hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất theo quy định. Ngày 14/6/2019, Ban cưỡng chế đã tổ chức cưỡng chế theo phương án được phê duyệt. Quá trình thực hiện cưỡng chế, Ban cưỡng chế đã tiến hành lập các biên bản như: Biên bản xác nhận việc không tự nguyện chấp hành quyết định thu hồi đất; Biên bản về việc người bị cưỡng chế không di chuyển tài sản ra khỏi khu đất bị cưỡng chế; Biên bản về việc người bị cưỡng chế từ chối nhận tài sản và di chuyển sau tháo dỡ; Biên bản kiểm kê và tạm giữ tài sản; Biên bản bàn giao để trông giữ, bảo quản tài sản tạm giữ; Biên bản cưỡng chế ... Sau khi hoàn thành việc cưỡng chế thu hồi đất, Ban cưỡng chế đã có Báo cáo số 1171/BC-BCC ngày 21/6/2019 gửi các cơ quan có liên quan theo quy định.

Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 13/9/2022 cho thấy thửa đất số 01 tờ bản đồ số 01 theo Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 348 hoàn toàn trùng khớp về vị trí, diện tích đã thu hồi để thực hiện dự án mà hộ ông P đã ký nhận đầy đủ toàn bộ số tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.

Như vậy, Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 là đúng thẩm quyền, tuân thủ đúng các quy định về việc trình tự, thủ tục ban hành, thể thức và

ký thuật trình bày, đúng mẫu quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014; việc tổ chức cưỡng chế thu hồi đất đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 71 Luật Đất đai; khoản 3,4,5 Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai. Do đó, yêu cầu tuyên hủy quyết định 348 của ông Vi Văn P là không có cơ sở chấp nhận.

[3.2]. Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của Chủ tịch UBND huyện Nậm Nhùn về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Vi Văn P (lần đầu).

[3.2.1]. Về cơ sở pháp lý

[3.2.1.1]. Về căn cứ cưỡng chế thu hồi đất

Hành vi vi phạm hành chính: Căn cứ quyết định 1609/QĐ-UBND ngày 10/12/2014 của UBND huyện Nậm Nhùn thì thửa số 04, tờ bản đồ số 01 có diện tích 4.515m² nằm trong tổng diện tích là 7.958,3m² thuộc 05 thửa (2,3,4,5,21) mà hộ gia đình ông Vi Văn P bị thu hồi thu hồi với số tiền bồi thường là 638.225.345 đồng. Căn cứ danh sách nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình ông Vi Văn P đã nhận đủ số tiền bồi thường, việc nhận tiền có lập biên bản, có chữ ký của ông Vi Văn P, Nguyễn Đức Hiền, ông Bùi Anh Hưng, Phan Văn Thìn, Lê Bá Sơn. Ông Vi Văn P là người có đất thu hồi đã nhận đủ số tiền bồi thường, được vận động, thuyết phục nhưng không bàn giao đủ diện tích đất để chủ đầu tư thực hiện dự án.

Về quy trình tổ chức thực hiện cưỡng chế: Trước khi thực hiện cưỡng chế, UBND thị trấn đã vận động thuyết phục, UBND huyện đã niêm yết công khai, giao quyết định cho hộ gia đình, . Thời gian cưỡng chế thực hiện công khai vào giờ hành chính đảm bảo công khai, dân chủ, khách quan, an toàn theo đúng quy định tại Điều 70 Luật Đất đai. Các bước trước, trong và sau cưỡng chế đều thực hiện đảm bảo đúng quy định tại khoản 2, 4,5 Điều 71 Luật đất đai.

[3.2.1.2]. Các vấn đề khác có liên quan

Ý kiến của người khởi kiện: Việc cưỡng chế thu hồi đất không có quyết định xử phạt hành chính là không đảm bảo về mặt pháp lý. HĐXX thấy rằng: Căn cứ ban hành quyết định cưỡng chế là do ông P có hành vi không bàn giao đất cho chủ đầu tư để thực hiện dự án nên quá trình thực hiện UBND huyện không ban hành quyết định xử phạt hành chính vừa đảm bảo theo quy định tại Điều 71 Luật đất đai vừa có lợi cho người bị cưỡng chế trên tinh thần đề cao vận động, thuyết phục để người dân hiểu được cơ chế quản lý hành chính nhà nước trước khi áp dụng chế tài cưỡng chế hành chính mà tuân thủ pháp luật.

Về tài liệu là “Biên bản xin đất” xác lập ngày 22/11/2014 giữa ông Vi Văn P và ông Nguyễn Đức Bằng mà ông P cung cấp và yêu cầu Tòa án chấp nhận là chứng cứ chứng minh phần đất đã cưỡng chế chưa bị thu hồi. HĐXX thấy rằng: Việc xin xức đất để san lấp mặt bằng là giao dịch dân sự thông

thường giữa các cá nhân, tổ chức với nhau; ông Bàng là nhà thầu thi công, không đại diện cho chủ đầu tư, không phải là cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quản lý đất đai nên không liên quan đến việc xác định vị trí, diện tích đất đã thu hồi đất. Do đó, không có giá trị pháp lý để HĐXX xem xét, chấp nhận.

Về đề nghị làm rõ sự biến động về số lượng các điểm, mốc giới tại các sơ đồ đo đạc trong hồ sơ thu hồi đất, hồ sơ cưỡng chế, hồ sơ giải quyết khiếu nại. HĐXX thấy rằng: Việc thu hồi đất đối với hộ gia đình ông P được thực hiện theo Quyết định số 1609/QĐ-UBND ngày 10/12/2014, tất cả mốc giới đều được xác lập vào ngày 10/12/2014. Các biên bản kiểm tra đo đạc thực địa xác định mốc giới thu hồi trong quá trình thực hiện cưỡng chế, giải quyết khiếu nại đều chung mục đích làm rõ mốc giới theo các quyết định thu hồi chứ không phải là mốc giới thu hồi mới; số lượng mốc giới là kí hiệu mà đơn vị đo vẽ sử dụng để chú thích cho kết quả thực hiện, không ảnh hưởng đến diện tích, hay vị trí của thửa đất.

Như vậy, Quyết định 348 ban hành là có căn cứ pháp lý, đúng với hành vi vi phạm hành chính thực tế của ông Vi Văn P.

[3.2.2]. Về trình tự thủ tục và thẩm quyền ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) của Chủ tịch UBND huyện Nậm Nhùn:

Căn cứ đơn khiếu nại đề ngày 18/10/2019 của ông Vi Văn P, UBND huyện Nậm Nhùn đã ban hành Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại.

Theo đó đã ban hành Thông báo số 789/TB-UBND ngày 20/4/2020 về việc thụ lý giải quyết khiếu nại (lần đầu); Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 về việc xác minh nội dung khiếu nại; Thông báo số 758/TB-UBND ngày 20/4/2020 về thời gian công bố Quyết định xác minh nội dung khiếu nại ngày 22/4/2020; Biên bản làm việc với ông Vi Văn P ngày 27/7/2020; Biên bản làm việc với UBND thị trấn Nậm Nhùn ngày 03/8/2020; Biên bản làm việc với phòng Kinh tế - Hạ tầng ngày 03/8/2020; Biên bản làm việc với phòng TN-MT ngày 04/8/2020; Biên bản làm việc với Ban quản lý dự án các công trình xây dựng cơ bản ngày 04/8/2020; Biên bản làm việc với ông Vi Văn P ngày 05/8/2020; Biên bản tham vấn lấy ý kiến của các cơ quan ngày 12/8/2020; Biên bản họp tổ xác minh ngày 25/8/2020; Báo cáo kết quả xác minh nội dung đơn khiếu nại ngày 28/10/2020; Quyết định số 1137/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 về việc gia hạn thời gian xác minh nội dung khiếu nại; Thông báo số 2332/TB-UBND ngày 06/11/2020 về việc tổ chức đối thoại giải quyết khiếu nại của ông Vi Văn P; Biên bản đối thoại ngày 10/11/2020.

Trên cơ sở báo cáo số 01/BC-TXM ngày 28/10/2020 của Tổ trưởng tổ xác minh, Chủ tịch UBND huyện Nậm Nhùn đã ban hành Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 25/11/2020 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Vi Văn P (lần

đầu) với nội dung giữ nguyên giá trị pháp lý của quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của Chủ tịch UBND huyện Nậm Nhùn về việc cưỡng chế thu hồi đất của hộ ông Vi Văn P để thực hiện dự án “Hạ tầng kỹ thuật khu giáo dục, y tế, thương mại-dịch vụ và dân cư thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn”. Bác bỏ yêu cầu trả lại thửa đất số 04, tờ bản đồ số 01 theo đề nghị của ông Vi Văn P,

Mặc dù quá trình giải quyết khiếu nại của ông Vi Văn P (lần đầu) vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Thời gian xử lý đơn chậm 09 ngày theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính. Quyết định xác minh nội dung khiếu nại số 213/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 còn có một số nội dung chưa đảm bảo theo Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013. Thời hạn giải quyết khiếu nại (lần đầu) của UBND huyện Nậm Nhùn còn chậm 60 ngày làm việc theo quy định do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh. Những tồn tại, hạn chế nêu trên là thiếu sót nhỏ, không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết và đặc biệt không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Vi Văn P.

Từ những căn cứ nêu trên, HĐXX có đủ căn cứ để xác định: Quá trình giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Nậm Nhùn đối với khiếu nại của ông Vi Văn P là đảm bảo theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Luật khiếu nại; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013. Chủ tịch UBND huyện Nậm Nhùn cần rút kinh nghiệm đối với những sai sót nêu trên để đảm bảo việc quản lý hành chính Nhà nước về đất đai được thực thi hiệu quả hơn.

[3.3]. Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Vi Văn P (lần hai).

[3.3.1]. Về cơ sở pháp lý

[3.3.1.1]. Nội dung khiếu nại

Ông Vi Văn P có đơn khiếu nại đề ngày 04/12/2020 yêu cầu Chủ tịch UBND tỉnh: Hủy bỏ quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 25/11/2020 của Chủ tịch UBND huyện Nậm Nhùn về việc cưỡng chế thu hồi đất. Trả lại diện tích 4.515,0m² (diện tích thu hồi lần 2 của thửa đất số 04 tờ bản đồ số 01) cho gia đình vì Nhà nước chưa thu hồi và chưa bồi thường, hỗ trợ. Yêu cầu UBND huyện Nậm Nhùn cung cấp hồ sơ thu hồi đất năm 2014.

[3.3.1.2]. Căn cứ khiếu nại

Ông Vì Văn P cho rằng: Biên bản xin đất giữa đại diện đơn vị nhà thầu thi công (ông Nguyễn Đức Bằng) với gia đình ông lập ngày 22/11/2014 nên các văn bản, tài liệu ra sau ngày 22/11/2014 là không có căn cứ pháp lý để xem xét, giải quyết. Việc UBND huyện Nậm Nhùn giải quyết khiếu nại lần đầu với gia đình ông là không đúng sự thật.

[3.3.2]. Về trình tự thủ tục và thẩm quyền ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu:

Ngày 09/12/2020, UBND tỉnh Lai Châu nhận được đơn khiếu nại của ông Vì Văn P (đơn đề ngày 04/12/2020). Ngày 22/12/2020, UBND tỉnh ban hành Thông báo số 83/TB-UBND về việc thụ lý đơn khiếu nại. Và ban hành Quyết định số 1811/QĐ-UBND giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên & Môi trường và các cơ quan có liên quan tiến hành xác minh nội dung khiếu nại lần 2 của ông Vì Văn P. Ngày 01/3/2021, Chánh thanh tra tỉnh có Báo cáo số 131/BV-TTTr về kết quả xác minh nội dung khiếu nại như sau: Thửa đất số 04, tờ bản đồ số 01 với diện tích 4.515m² đã được UBND huyện Nậm Nhùn thu hồi, hộ ông Vì Văn P đã nhận đủ tiền bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định. Việc cưỡng chế đất thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 71 Luật đất đai; khoản 3,4,5 Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Việc Chủ tịch UBND huyện Nậm Nhùn đã giải quyết khiếu nại lần đầu đối với khiếu nại của ông Vì Văn P đảm bảo đúng Luật Khiếu nại; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012; Thông tư 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013; Thông tư 02/2016/TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính Phủ. Do đó, Khiếu nại của ông Vì Văn P đối với Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 25/11/2020 của Chủ tịch UBND huyện Nậm Nhùn là không có căn cứ.

Ngày 15/3/2021, UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quyết định số 241/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Vì Văn P (lần 2) với nội dung: Công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 25/11/2020 của Chủ tịch UBND huyện Nậm Nhùn về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Vì Văn P (lần đầu) là đúng quy định pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, HĐXX thấy rằng: Quyết định số 241/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Vì Văn P (lần 2) của chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu là đảm bảo thẩm quyền, trình tự, thủ tục cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của ông Vì Văn P theo quy định tại Điều 71 Luật đất đai, khoản 3,4,5 Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Luật khiếu nại; Thông tư số 07, Thông tư số 02. Do đó, yêu cầu hủy quyết định số 241 của người khởi kiện là không có căn cứ.

[4]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Người khởi kiện phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Đã được chi trả theo đúng quy định của pháp luật. Người khởi kiện không có ý kiến gì.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của người khởi kiện không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Kiến nghị: Nguyên nhân dẫn đến việc người khởi kiện khởi kiện các quyết định hành chính là: Sau khi thực hiện xong các dự án, UBND tỉnh không bàn giao đất còn dôi dư, phân trách nhiệm quản lý rõ ràng dẫn đến tình trạng đất thừa không có chủ tạo điều kiện cho người dân lấn, chiếm; việc sử dụng đất lấn chiếm không được chính quyền địa phương xử lý quyết liệt. Do đó, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu cần có biện pháp khắc phục để nâng cao chất lượng công tác quản lý đất đai trên địa bàn.

Từ những nhận định nêu trên, HĐXX có đủ cơ sở khẳng định: Các quyết định hành chính 348, 1202 của Chủ tịch UBND huyện Nậm Nhùn và Quyết định 241 của Chủ tịch tỉnh Lai Châu là đúng quy định của pháp luật; không xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện. Do đó yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là không có căn cứ. Quan điểm của Kiểm sát viên VKSND tỉnh Lai Châu về giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 3, khoản 4 Điều 32; Điều 157; Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206; Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; Điều 71 Luật đất đai; khoản 3,4,5 Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Luật khiếu nại; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu “Hủy Quyết định cưỡng chế số 348 ngày 23/5/2019; Quyết định giải quyết khiếu nại số 1202 ngày 25/11/2020 của Chủ tịch UBND huyện Nậm Nhùn và Quyết định giải quyết khiếu nại số 241 ngày 15/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu. Cấp cho gia đình lô đất đã được duyệt trong dự án để sử dụng. Bàn giao lại cho gia đình số tiền đền bù còn thiếu 229.000.000 đồng bởi theo quyết định thu hồi là 8.404,0m² nhưng chỉ đền bù

cho gia đình là 620,3m²” của người khởi kiện. Yêu cầu “được nhận biên bản cắm mốc ngày 10/12/2014, Biên bản giao nhận đất ngày 10/12/2014 và Bản đồ hiện trạng thửa đất” đã được Tòa án chấp nhận và người khởi kiện đã được thực hiện quyền tiếp cận tài liệu có trong hồ sơ vụ án, do đó không xem xét giải quyết.

2. Về và án phí: Người khởi kiện phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0000860 ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Cục THA dân sự tỉnh Lai Châu.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Các đương sự;
- Người BVQ&LIHP của DS;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà